# [Sự phá sản về đạo đức của phương Tây: Vì sao tôi tin tưởng Nga, Iran, Trung Quốc và Việt Nam hơn]

Bởi  Frank , 8 Tháng 11 2026

## Sự phá sản về đạo đức của phương Tây: Vì sao tôi tin tưởng Nga, Iran, Trung Quốc và Việt Nam hơn

### Về nền dân chủ hình thức, quyền lực của đồng tiền, ngành công nghiệp vũ khí và tương lai của những người lao động chăm chỉ




**Tác giả: Frank Dumon | Chính trị | Ngày 8 tháng 11 năm 2026**

> Châu Âu chưa sụp đổ về kinh tế. Nhưng theo niềm tin của tôi, châu Âu đã sa sút nghiêm trọng về đạo đức. Một trật tự chính trị tự nhận là dân chủ, trong khi tiền bạc, các nhóm vận động hành lang và chiến tranh thường trực chi phối chương trình nghị sự, không thể mãi duy trì uy tín của mình.

### 1. Quan điểm của tôi được hình thành từ cả một đời lao động

Tôi không viết bài này với tư cách một người hình thành niềm tin từ chương trình tranh luận truyền hình gần đây nhất, một cuộc tranh luận bầu cử hay cương lĩnh của

một đảng phái. Tôi viết với tư cách một người đàn ông đang tiến gần đến sinh nhật lần thứ tám mươi, đã lao động suốt nhiều năm, từng đi qua nhiều vùng đất trên thế giới và hiểu sự khác biệt giữa ngôn ngữ của quyền lực với cuộc sống của những con người bình thường. Tôi đã kiếm sống bằng nghề thợ lặn biển sâu, thợ hàn, quản lý dự án, người phụ trách trong ngành dầu khí, đồng thời cũng là một người viết báo và nhà báo điều hành trang web riêng bằng chính nguồn tài chính của mình. Bất cứ ai từng phải hàn đường ống dưới nước hoặc bảo đảm một cơ sở công nghiệp vận hành an toàn đều hiểu rằng thực tế không biến mất chỉ vì người quản lý diễn giải nó theo cách khác. Vật liệu, rủi ro, sự mệt mỏi và trách nhiệm không thể bị xóa bỏ bằng lời nói.

Tôi từng làm việc ở châu Phi trong những điều kiện mà chăm sóc sức khỏe không phải là một cuộc tranh luận trừu tượng về ngân sách hằng năm. Sự sẵn có của vắc-xin, một hệ thống dây chuyền lạnh đáng tin cậy, vật tư y tế và công tác tổ chức thực tế có thể tạo nên khác biệt giữa được bảo vệ và phải đối mặt với nguy cơ. Những trải nghiệm ấy dạy tôi đặt một câu hỏi đơn giản đối với mọi hệ thống kinh tế và chính trị: **cuối cùng, ai là người được hưởng lợi?** Những người lao động chăm chỉ, trẻ em, người bệnh và người cao tuổi? Hay chủ yếu là những người sở hữu vốn, các nhà cung cấp vũ khí và những doanh nghiệp có khả năng tiếp cận quyền lực chính trị?

Câu hỏi ấy nằm ở trung tâm những phê phán của tôi đối với phương Tây. Tôi không nuôi một khát vọng lãng mạn về một hệ thống chính trị không tưởng khác. Điều tôi quan tâm là kết quả thực tế của việc sử dụng quyền lực. Một chính phủ nói những lời đẹp đẽ về tự do, nhưng liên tục buộc người dân phải trả giá cho chiến tranh, đầu cơ và sự làm giàu của một tầng lớp nhỏ đặc quyền, theo tôi, không xứng đáng với hào quang của sự ưu việt về đạo đức.

## 2. Châu Âu đã sụp đổ về đạo đức trước khi nền kinh tế sụp đổ

Tôi chủ ý phân biệt hai điều này. Nền kinh tế châu Âu vẫn tồn tại. Doanh nghiệp vẫn sản xuất, người dân vẫn làm việc và chính phủ vẫn thu thuế. Trong báo cáo triển vọng kinh tế châu Âu tháng 10 năm 2026, Quỹ Tiền tệ Quốc tế đề cập đến tăng trưởng chậm, mong manh cùng những vấn đề mang tính cơ cấu. Điều đó khác với một sự sụp đổ kinh tế đã thực sự diễn ra. Nhưng một hệ thống chính trị không cần phải phá sản về tài chính mới đánh mất tính chính danh về đạo đức. [IMF: Triển vọng kinh tế khu vực châu Âu, tháng 10 năm 2026]

Tôi nhìn thấy sự suy đồi đạo đức trong cách các nguyên tắc được áp dụng có chọn lọc. Chủ quyền được tuyên bố là thiêng liêng khi nó phục vụ những lập luận chiến lược của phương Tây, nhưng lại trở nên kém tuyệt đối hơn nhiều khi một đồng minh phương Tây can thiệp quân sự. Sinh mạng của thường dân trong một cuộc chiến được

tưởng niệm rất lâu, còn trong cuộc chiến khác chỉ được nhắc đến trong một thông cáo báo chí đầy lúng túng. Các biện pháp trừng phạt được trình bày như công cụ đạo đức, trong khi hậu quả đối với người bệnh, trẻ em và những người có thu nhập thấp hiếm khi được quan tâm ngang với lợi ích của các quốc gia.

Vì vậy, tôi từ chối đơn giản gọi đường lối hiện nay của châu Âu là khôn ngoan hay cần thiết. Không ai có thể trở thành người dẫn dắt về đạo đức bằng cách nâng lợi ích riêng của mình thành những giá trị phổ quát. Nếu châu Âu thực sự bảo vệ hòa bình, nhân quyền và luật pháp quốc tế, họ phải áp dụng những nguyên tắc ấy đối với Iraq, Gaza, Iran, Cuba và mọi nơi khác mà các đồng minh hoặc chính phủ của họ sử dụng quyền lực. Không làm như vậy chính là tự phá hoại uy tín mà họ luôn viện dẫn.

## 3. Lựa chọn thay thế của tôi: RIC, cùng với Việt Nam

Khi nói đến **RIC**, trong bài chính luận này tôi muốn nói đến Nga, Iran và Trung Quốc. Tôi đặc biệt bổ sung Việt Nam. Đây là sự so sánh về chính trị và đạo đức của riêng tôi, không phải lời khẳng định rằng bốn nước này tạo thành một liên minh chính thức hoặc có hệ thống chính trị giống hệt nhau. Nga có lịch sử và cơ cấu kinh tế riêng. Iran được định hình bởi cách mạng, sức ép từ bên ngoài và mối quan hệ đặc thù giữa tôn giáo với nhà nước. Trung Quốc có sự lãnh đạo lâu dài của Đảng Cộng sản song song với một nền kinh tế thị trường rộng lớn. Việt Nam kết hợp hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa với các cải cách *Đổi Mới* và định hướng hội nhập thương mại quốc tế mạnh mẽ.

Điều hấp dẫn tôi ở những mô hình khác nhau này không phải vì tất cả đều làm cùng một việc. Đó là việc nhà nước, bằng những cách thức khác nhau, giữ vai trò trung tâm trong phát triển quốc gia, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo đảm an ninh và định hướng các ưu tiên kinh tế. Tôi nhìn thấy ở đó một lựa chọn thay thế cho mô hình phương Tây, nơi mà theo tôi, chương trình nghị sự chính trị quá thường xuyên bị đặt dưới lợi ích của các tập đoàn tài chính và doanh nghiệp đa quốc gia. Đây là niềm tin của tôi, không phải một bảng xếp hạng được tính toán bằng công thức toán học. Một cơ cấu chính trị có thể đạt kết quả tốt trong lĩnh vực này nhưng vẫn tồn tại những thiếu sót quan trọng trong lĩnh vực khác.

**Nhưng tôi từ chối mặc nhiên coi mô hình bầu cử phương Tây là đỉnh cao của nền văn minh nhân loại. Một hệ thống phải được đánh giá bằng những gì nó mang lại cho người dân bình thường. Đó là điểm khởi đầu của sự so sánh.**

## 4. Tôi không còn coi Mỹ và châu Âu là những nền dân chủ thực chất

Về hình thức, Mỹ và các nước châu Âu có bầu cử, nghị viện, hiến pháp và tòa án. Không ai cần phải phủ nhận điều đó. Nhưng đối với tôi, dân chủ có ý nghĩa lớn hơn một lá phiếu mà công dân được phép bỏ vài năm một lần. Dân chủ phải có nghĩa là người dân thực sự có tiếng nói trong những quyết định lớn định hình tương lai của họ: chiến tranh và hòa bình, chăm sóc sức khỏe với chi phí hợp lý, nhà ở, năng lượng, tiền lương và việc phân phối của cải trong xã hội.

Bất kỳ ai xem xét cách những lựa chọn ấy được đưa ra ở phương Tây sẽ thấy một thực tế rất khác. Tại Mỹ, các chiến dịch chính trị đã trở thành những hoạt động tài chính với quy mô khó tưởng tượng đối với người dân bình thường. Theo chính Ủy ban Bầu cử Liên bang Mỹ, các khoản chi tiêu độc lập được khai báo cho chu kỳ bầu cử liên bang 2023–2024 lên tới khoảng 4,4 tỷ đô la. Những con số này không phải bí mật; chúng được công bố trong các báo cáo chính thức. [Ủy ban Bầu cử Liên bang Mỹ: Số liệu chu kỳ bầu cử năm 2024]

Bản thân những con số đó không chứng minh rằng mọi đại biểu dân cử đều bị mua chuộc. Tuy nhiên, chúng cho thấy ảnh hưởng chính trị gắn chặt với những dòng tiền khổng lồ đến mức nào. Người có khả năng hỗ trợ một chiến dịch bằng hàng triệu đô la, mua quảng cáo, thuê cố vấn và liên tục tìm cách tiếp cận các nhà hoạch định chính sách sở hữu quyền lực mà cử tri bình thường không có. Hoạt động vận động hành lang còn được đăng ký chính thức và tổ chức trong khuôn khổ pháp luật. [Thượng viện Mỹ: Công khai hoạt động vận động hành lang]

Vì vậy, tôi không gọi hệ thống Mỹ là một nền dân chủ thực sự của nhân dân. Theo tôi, đó là một trật tự bị đồng tiền chi phối, có kèm theo các cuộc bầu cử. Châu Âu không hoàn toàn giống Mỹ, nhưng cũng đối mặt với nguy cơ tương tự: những quyết định có tầm quan trọng kinh tế và địa chính trị rất lớn quá thường xuyên được mô tả như điều không thể tránh khỏi, trong khi người dân là những người phải thanh toán hóa đơn. Ai gọi một hệ thống như vậy là dân chủ chỉ vì có bầu cử thì đã đặt hình thức lên trên bản chất.

## 5. Lợi ích của tầng lớp tinh hoa không phải điều trừu tượng

Từ *tinh hoa* thường bị bác bỏ như một sự phóng đại mang tính dân túy. Nhưng tôi đang nói đến một điều cụ thể: những nhóm tương đối nhỏ tập trung trong tay một lượng tiền bạc, tài sản, thông tin và khả năng tiếp cận quá trình ra quyết định chính trị ở mức đặc biệt lớn. Không phải người giàu nào cũng sử dụng ảnh hưởng đó theo cùng một cách, và không phải công chức nào cũng hành động vì tư lợi. Dẫu vậy, sự bất bình đẳng mang tính cơ cấu giữa một người lao động bình thường và một tập đoàn có ngân sách vận động hành lang khổng lồ là điều không thể phủ nhận.

> Ở phương Tây, thị trường tự do thường được trình bày như một cơ chế trung lập. Nhưng thị trường được định hình bởi luật pháp, thuế, các hiệp định thương mại, giấy phép và đầu tư công. Vì vậy, câu hỏi thực sự không phải là nhà nước có can thiệp vào nền kinh tế hay không; mọi nhà nước đều làm như vậy. Câu hỏi là ai có đủ ảnh hưởng để định hướng sự can thiệp ấy. Các quyết định được đưa ra nhằm tài trợ bền vững cho dịch vụ công, hay để bảo vệ biên lợi nhuận và vị thế tài sản đã có?

Khi một ngân hàng chấp nhận rủi ro rồi sau đó xã hội phải gánh một phần hóa đơn, đó không phải là thị trường tự do thuần túy. Khi một doanh nghiệp sử dụng tri thức và cơ sở hạ tầng công nhưng phần lớn lợi nhuận lại được tư nhân hóa, kết quả ấy không tự động công bằng. Khi người dân được thông báo rằng không có đủ tiền cho an sinh xã hội, trong khi các chương trình quân sự mới được công bố là cần thiết, họ hoàn toàn có lý do để hỏi đâu mới là những ưu tiên thực sự.

Theo đánh giá của tôi, phương Tây chưa giải quyết thỏa đáng sự đan xen lợi ích này. Trong nhiều trường hợp, họ đã bình thường hóa nó. Vì thế, bầu cử dễ trở thành cuộc tranh giành giữa những đảng phái công kích nhau quyết liệt nhưng lại khác biệt rất ít về những vấn đề căn bản như quyền lực của tư bản và việc liên tục mở rộng năng lực quân sự.

## 6. Big Pharma: Con người không phải là một mô hình kinh doanh

Sự phê phán của tôi đối với cái thường được gọi là *Big Pharma* không đồng nghĩa với việc phủ nhận y học. Tôi đã chứng kiến quá nhiều về tầm quan trọng của vắc-xin, hậu cần y tế và sự tận tụy của nhân viên chăm sóc sức khỏe để có thể coi nhẹ giá trị của những loại thuốc được phát triển bằng khoa học. Điều tôi phản đối là một hệ thống trong đó khả năng tiếp cận dịch vụ y tế thiết yếu phụ thuộc một phần vào giá cả, bằng sáng chế, ưu tiên thương mại và quyền lực đàm phán của các công ty bảo hiểm cùng tập đoàn dược phẩm.

So sánh với Mỹ cho thấy nhiều điều đáng suy nghĩ. Theo số liệu OECD công bố trong *Health at a Glance 2025*, Mỹ chi khoảng 14.885 đô la cho chăm sóc sức khỏe trên mỗi người, so với mức trung bình khoảng 5.967 đô la của OECD. Tuy nhiên, tuổi thọ trung bình của người Mỹ, ở mức 78,4 năm, vẫn thấp hơn mức trung bình của OECD. Sự khác biệt đó không thể chỉ quy cho các công ty dược phẩm; lối sống, điều kiện xã hội, cách tổ chức bảo hiểm và những yếu tố khác cũng đóng vai trò quan trọng. Nhưng điều đó cho thấy chi tiêu đặc biệt cao không bảo đảm kết quả tương ứng tốt hơn. [OECD: Tổng quan y tế 2025, Mỹ]

Ai từng làm việc ở một khu vực nghèo đều hiểu rằng chăm sóc sức khỏe chỉ thực sự có ý nghĩa khi đến được với bệnh nhân. Một loại vắc-xin không được bảo quản lạnh đáng tin cậy sẽ không bảo vệ được ai. Một loại thuốc mà gia đình không đủ khả năng chi trả vẫn nằm ngoài tầm với. Một bệnh viện thiếu nhân lực không phải bằng chứng của công bằng xã hội, cho dù tòa nhà có ấn tượng đến đâu.

Tôi mong muốn một nền kinh tế có cơ chế ghi nhận xứng đáng việc phát triển thuốc, nhưng trong đó sức khỏe cộng đồng không bị đặt dưới logic tối đa hóa lợi nhuận. Chính vì vậy, tôi cho rằng kinh nghiệm của những nước tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu dưới sự định hướng của nhà nước, mở rộng phạm vi bảo hiểm và triển khai các chương trình y tế công cộng là điều đáng nghiên cứu. Phương Tây không nắm độc quyền về lòng nhân ái hay tiến bộ y học.

## 7. Công nghiệp vũ khí: Khi sự hủy diệt trở thành thị trường tăng trưởng

Lĩnh vực thứ hai khiến tôi mất niềm tin vào hệ thống chính trị phương Tây là ngành công nghiệp vũ khí. Chiến tranh luôn tạo ra những người thua cuộc: người lính không bao giờ trở về, đứa trẻ mất cha mẹ, thành phố bị biến thành đống đổ nát, người nộp thuế chứng kiến các dịch vụ công suy giảm. Nhưng chiến tranh cũng tạo ra những người chiến thắng về kinh tế. Các nhà sản xuất tên lửa, máy bay, máy bay không người lái, đạn dược, cảm biến và những hệ thống quân sự khác bán được nhiều hàng hơn chính khi mối đe dọa gia tăng.

Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm tính toán rằng 100 nhà sản xuất vũ khí và cung cấp dịch vụ quân sự lớn nhất thế giới đã đạt tổng doanh thu từ vũ khí khoảng 679 tỷ đô la trong năm 2024, một mức kỷ lục theo những dữ liệu khi đó. Đây không phải hiện tượng chỉ có ở Mỹ hoặc châu Âu; các nhà sản xuất ngoài phương Tây cũng tham gia ngành công nghiệp toàn cầu này. Tuy nhiên, con số ấy cho thấy rõ quy mô khổng lồ của những lợi ích kinh tế và công nghiệp gắn với vũ trang. [SIPRI: 100 nhà sản xuất vũ khí hàng đầu]

Tôi không khẳng định mọi đơn đặt hàng vũ khí đều phi pháp. Một quốc gia có quyền tự vệ. Nhưng một hệ thống chính trị liên tục coi những hệ thống vũ khí mới là giải pháp hiển nhiên phải trả lời câu hỏi liệu họ còn đầu tư đủ vào phòng ngừa xung đột và ngoại giao hay không. Vì sao phần lý giải tài chính cho một chương trình quân sự mới thường cụ thể hơn kế hoạch thực sự chấm dứt một cuộc chiến?

Đối với tôi, đây là một khía cạnh cốt lõi của sự suy đồi đạo đức. Trong tranh luận công khai, những lợi ích phát triển nhờ đối đầu thường có tiếng nói lớn hơn các gia đình chỉ mong con mình được sống. Đó không phải một quy luật tự nhiên không thể

tránh khỏi. Đó là một lựa chọn chính trị cần phải được chất vấn.

## 8. Scott Ritter và sự chấm dứt niềm tin chắc chắn vào ưu thế quân sự phương Tây




Trong cuộc trao đổi với Nima Alkhorshid, Scott Ritter mô tả một nước Nga mà theo đánh giá của ông đã xây dựng được những điều kiện để đạt một kết cục quân sự mang tính quyết định. Ông cho rằng Nga có khả năng duy trì và leo thang xung đột lớn hơn các nước châu Âu, và Moskva ngày càng ít phụ thuộc vào phản ứng của Washington và Bruxelles. Đó là sự đảo ngược rõ rệt những kỳ vọng mà nhiều bình luận gia phương Tây đã đưa ra trong nhiều năm.

**Tôi chia sẻ niềm tin rằng chiến lược của phương Tây tại Ukraine đã chịu một thất bại căn bản.** Đối với tôi, kết cục chiến lược của cuộc đối đầu này không còn là câu hỏi bỏ ngỏ theo cách các nhà lãnh đạo châu Âu vẫn tiếp tục trình bày. Họ có thể công bố các gói trừng phạt, tăng hỗ trợ quân sự và tuyên bố trên truyền hình rằng thời gian đang đứng về phía phương Tây. Nhưng điều đó không tự động thay đổi tương quan giữa năng lực sản xuất quân sự, lượng dự trữ, ý chí chính trị và những mục tiêu vẫn có thể đạt được.

Đây là kết luận chính trị của tôi, được hình thành một phần từ phân tích của Ritter, chứ không phải lời khẳng định rằng một hiệp ước hòa bình đã được ký hoặc mọi khu vực mặt trận đều đã ngã ngũ. Tôi phân biệt như vậy bởi một bài chính luận không cần che giấu niềm tin của tác giả, nhưng cũng không được bịa ra những sự kiện chưa xảy ra. Chiến sự và nỗi đau của con người vẫn tiếp diễn. Theo tôi, các chính phủ phương Tây có thể trì hoãn việc thừa nhận sai lầm chiến lược của mình, nhưng không thể né tránh điều đó mãi mãi.

## 9. Stas Krapivnik và sự kiệt sức của châu Âu

Trong cuộc trao đổi với Pascal Lottaz, Stas Krapivnik nhấn mạnh sự hao mòn kinh tế trên phạm vi rộng. Ông mô tả chiến tranh không chỉ là đối đầu trên tiền tuyến, mà còn là cuộc đấu về công nghiệp, năng lượng, giao thông vận tải, nguồn cung lương thực và khả năng chịu đựng về chính trị. Theo ông, châu Âu chưa nhận thức đầy đủ một cuộc đối đầu kéo dài với Nga có thể đè nặng lên nền tảng kinh tế của chính mình đến mức nào.

Phân tích của ông chạm đến một vấn đề thiết yếu: chi phí của một lựa chọn địa chính trị không biến mất chỉ vì các chính phủ gọi lựa chọn ấy là cần thiết về mặt đạo đức. Chính Ủy ban châu Âu đã xác nhận rằng việc thay thế phần lớn nguồn khí đốt Nga qua đường ống bằng khí tự nhiên hóa lỏng giao dịch trên thị trường toàn cầu khiến nền kinh tế châu Âu nhạy cảm hơn với các cú sốc giá trên thị trường LNG quốc tế. Chiến tranh và căng thẳng liên quan đến Iran càng làm rõ tính dễ tổn thương đó. [Ủy ban châu Âu: Những thay đổi của thị trường khí đốt châu Âu]

Không phải tất cả các số liệu gây chú ý và dự báo chính trị trong bản chép lời tự động cuộc trao đổi với Krapivnik đều đã được kiểm chứng độc lập. Vì vậy, câu hỏi chính của ông quan trọng hơn những cách diễn đạt kịch tính nhất: các nhà lãnh đạo châu Âu sẵn sàng chấp nhận bao nhiêu thiệt hại về kinh tế và xã hội để tiếp tục một chiến lược mà họ chưa xem xét lại đủ nghiêm túc? Tôi cho rằng họ lẽ ra phải trực tiếp đặt câu hỏi đó trước người dân thường xuyên hơn nhiều.

## 10. Trừng phạt không thể thay thế một chiến lược chính trị

Liên minh châu Âu hiện đã xây dựng một hệ thống trừng phạt rộng lớn đối với Nga. Tháng 7 năm 2026, **gói trừng phạt thứ 21** đã được thông qua. Những biện pháp này rõ ràng đã tác động đến lĩnh vực tài chính, thương mại năng lượng và khả năng tiếp cận một số công nghệ của Nga. Ai khẳng định các biện pháp trừng phạt hoàn toàn không có tác dụng thì đang đơn giản hóa vấn đề. Nhưng câu hỏi cốt yếu vẫn là chúng đã đạt được điều gì về chính trị và việc tiếp tục duy trì chúng đòi hỏi cái giá nào. [Hội đồng Liên minh châu Âu: Chính sách trừng phạt]

Một biện pháp trừng phạt không phải chiến thắng chỉ vì trên giấy tờ nó có vẻ nghiêm khắc. Nó phải được đánh giá dựa trên mục tiêu và hậu quả thực tế. Nó đã đưa hòa bình đến gần hơn chưa? Nó có thúc đẩy đàm phán không? Hay nó đã khiến Nga phát triển các luồng thương mại, kết nối tài chính và năng lực công nghiệp thay thế? Hoàn toàn có thể xảy ra việc một số lệnh trừng phạt gây tổn hại cho kinh tế Nga, trong khi nhà nước Nga đồng thời học cách vận hành độc lập hơn với những hệ thống phương Tây.

> Theo tôi, nghịch lý ấy là một phần của sai lầm tính toán từ phương Tây. Giới chính trị đã trình bày sức ép kinh tế như một công cụ cuối cùng có thể buộc Nga khuất phục. Nhưng một quốc gia rộng lớn có năng lượng, nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên, truyền thống khoa học và các đối tác quốc tế có thể điều chỉnh những ưu tiên của mình. Sự điều chỉnh ấy phải trả giá và có giới hạn, nhưng nó khiến chiến lược cô lập đơn giản trở nên khó dự đoán hơn nhiều.

Trong lúc đó, các gia đình và doanh nghiệp châu Âu phải đối mặt với giá năng lượng cao hơn và biến động thất thường hơn. Người dân hoàn toàn có quyền hỏi liệu những nhà lãnh đạo của họ đã nghiên cứu đầy đủ tất cả phương án khác hay chưa. Một chính sách chỉ nhấn mạnh sự đúng đắn về đạo đức của bản thân mà không thảo luận trung thực về hậu quả sẽ sớm muộn đánh mất lòng tin của công chúng.

## 11. Nga: Sự phục hồi sau nỗi nhục nhã của thập niên 1990

Tôi thuộc thế hệ còn nhớ những biến động dữ dội ở Nga sau khi Liên Xô tan rã. Quá trình chuyển đổi sang một trật tự kinh tế mới thường được phương Tây mô tả như một cuộc giải phóng mang tính lịch sử. Thế nhưng, đối với vô số gia đình Nga, nó đồng nghĩa với thất nghiệp, bất ổn, tiền tiết kiệm bốc hơi và một xã hội nơi một nhóm nhỏ có cơ hội làm giàu nhanh đến mức phi thường. Quan niệm rằng các lực lượng thị trường tự động tạo ra công bằng đã bị thực tế ấy bác bỏ một cách đau đớn.

> Khi Vladimir Putin khôi phục quyền lực của nhà nước, cách nước Nga nhìn nhận chính mình cũng thay đổi. Những người ủng hộ ông, trong đó có tôi, coi ông là người đã chấm dứt giai đoạn nhục nhã nhất của những biến động ấy và đưa đất nước trở lại vị thế một cường quốc độc lập trên trường quốc tế. Tôi hiểu cách đánh giá đó và chia sẻ sự trân trọng đối với việc khôi phục chủ quyền quốc gia trước sức ép từ bên ngoài. Đó chính là lý do tôi bác bỏ cách phương Tây mô tả Nga như một đất nước không có những lý do lịch sử riêng hay lợi ích chính đáng của mình.

Ngân hàng Thế giới đã ghi nhận thu nhập của những người Nga nghèo hơn tăng đáng kể trong giai đoạn tăng trưởng bắt đầu từ năm 2000, sau những khó khăn của thời kỳ chuyển đổi. Điều đó không chứng minh rằng một nhà lãnh đạo duy nhất đã trực tiếp tạo ra mọi tiến bộ; tăng trưởng kinh tế, giá nguyên liệu và nhiều yếu tố khác cũng đóng vai trò. Tuy nhiên, sự phát triển ấy cho thấy vì sao nhiều người Nga thường so sánh hiện tại với thập niên 1990. [Ngân hàng Thế giới: Nga, tăng trưởng bao trùm và giảm nghèo]

Nước Nga ngày nay vẫn còn bất bình đẳng, những sự phụ thuộc về kinh tế và căng thẳng chính trị. Đối với tôi, điều đó không làm thay đổi thực tế cốt lõi rằng đất nước

này không muốn một lần nữa phải phục tùng mô hình kinh tế từ bên ngoài mà trước đây họ đã trải nghiệm như một nguyên nhân gây xáo trộn. Các nhà hoạch định chính sách châu Âu lẽ ra phải xem xét trải nghiệm lịch sử ấy nghiêm túc hơn nhiều.

## 12. Iran: Một đất nước không thể bị thu gọn thành các lệnh trừng phạt

Truyền thông phương Tây thường đề cập đến Iran gần như chỉ trong vai trò một hồ sơ hạt nhân, một vấn đề trừng phạt hoặc một mối đe dọa quân sự. Bằng cách đó, chính xã hội Iran bị đẩy ra khỏi tầm nhìn. Đất nước này có hàng triệu người đang lao động, học tập, nuôi dưỡng gia đình, chăm sóc sức khỏe cho người khác và mong muốn xây dựng một cuộc sống có phẩm giá. Họ cũng có quyền được hưởng tương lai không có bom đạn, sự bóp nghẹt kinh tế và những lời đe dọa thường trực từ nước ngoài.

Tôi coi việc Iran chống lại sự cưỡng ép từ bên ngoài là điều quan trọng, bởi nó cho thấy một quốc gia lựa chọn con đường độc lập không thể đơn giản bị buộc phải làm theo mọi đòi hỏi của các cường quốc. Cuộc chiến và tình trạng gián đoạn vận tải biển quanh eo biển Hormuz trong năm 2026 đã cho thấy sức mạnh quân sự tự nó không đủ để áp đặt một kết cục chính trị. Thị trường năng lượng quốc tế phụ thuộc vào những tuyến đường và cơ sở nằm ngoài quyền kiểm soát của Washington và Bruxelles. [IEA: Thị trường dầu mỏ, tháng 10 năm 2026]

Iran cũng có những thành tựu xã hội ít được chú ý trong các cuộc tranh luận về trừng phạt. Tổ chức Y tế Thế giới ghi nhận những tiến bộ trong chăm sóc sức khỏe ban đầu, tỷ lệ sống của bà mẹ và trẻ em, tuổi thọ và việc mở rộng dịch vụ. Đồng thời, WHO thừa nhận vẫn tồn tại những bất bình đẳng đáng kể. Bức tranh đa chiều ấy xứng đáng được quan tâm hơn việc liên tục quy cả một đất nước về một cuộc xung đột địa chính trị duy nhất. [WHO: Chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Iran, 2024–2025]

Sự ngưỡng mộ của tôi đối với nền độc lập của Iran không có nghĩa mọi quyết định đối nội của giới lãnh đạo nước này đều nằm ngoài sự phê bình. Nó có nghĩa tôi từ chối dành riêng quyền chủ quyền và phẩm giá con người cho các đồng minh của phương Tây. **Người dân Iran xứng đáng được đánh giá theo cùng một chuẩn mực đạo đức như mọi dân tộc khác.**

## 13. Eo biển Hormuz đã phơi bày tương quan quyền lực

Trên bản đồ thế giới, eo biển Hormuz chỉ là một lối đi hẹp. Nhưng trong thực tế cung ứng năng lượng, đó là một điểm then chốt mà những nền kinh tế ở rất xa cũng phụ thuộc vào. Các sự kiện năm 2026 đã chứng minh những cuộc tấn công, phản công, phong tỏa, bất ổn và chi phí bảo hiểm tăng cao có thể nhanh chóng làm gián đoạn

một chuỗi cung ứng quốc tế như thế nào. Dầu mỏ, nhiên liệu diesel, vận tải và cuối cùng là giá lương thực đều chịu tác động.

Đây không chỉ là một vấn đề kỹ thuật. Nó cho thấy giới hạn của một trật tự thế giới nơi một nhóm quốc gia từng cho rằng họ có thể áp đặt điều kiện bằng sức mạnh quân sự rồi để hậu quả kinh tế đổ xuống nơi khác. Iran không có cùng nguồn lực quân sự hay tài chính như Mỹ, nhưng vị trí địa lý và ảnh hưởng khu vực mang lại cho nước này quyền lực đàm phán không thể biến mất chỉ sau một đợt ném bom.

Năm 2026, Cơ quan Năng lượng Quốc tế mô tả tình trạng gián đoạn nguồn cung dầu do xung đột Trung Đông gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Liên Hợp Quốc kêu gọi bảo vệ hoạt động hàng hải, kiềm chế và giải quyết bằng ngoại giao. Theo tôi, điều đó cho thấy leo thang hơn nữa không mang lại chiến thắng cho người dân bình thường. Trái lại, đó là lý do để bác bỏ quan niệm rằng một cường quốc có thể buộc một xã hội khác phải phục tùng bằng sức ép thường trực. [IEA: Ứng phó với những cú sốc dầu mỏ] [Liên Hợp Quốc: Ngoại giao và eo biển Hormuz]

## 14. Trung Quốc đã cho thấy phát triển có định hướng có thể đạt được những gì

> Trung Quốc chiếm một vị trí đặc biệt trong sự so sánh của tôi. Chỉ trong vài thập kỷ, đất nước này đã trải qua sự chuyển đổi kinh tế và xã hội với quy mô khó có thể đánh giá quá cao. Theo Ngân hàng Thế giới, gần 800 triệu người đã thoát khỏi cảnh nghèo cùng cực trong khoảng bốn mươi năm. Không khẩu hiệu tranh cử hay nhãn mác ý thức hệ nào có thể xóa bỏ thành tựu đó. Đây là những con người có thêm thực phẩm, thu nhập, giáo dục, nhà ở và cơ hội cho con cái. [Ngân hàng Thế giới: Bốn thập kỷ giảm nghèo tại Trung Quốc]

Tiến bộ ấy không chỉ đến từ kế hoạch hóa của nhà nước, cũng không chỉ từ cơ chế thị trường. Nó dựa trên một sự kết hợp đặc thù giữa cải cách kinh tế, sản xuất, thương mại, cơ sở hạ tầng, giáo dục và các chương trình công được định hướng rõ ràng. Điều thu hút tôi là nhà nước không hoàn toàn phó mặc sự phát triển đất nước cho lợi ích ngắn hạn của các nhà đầu tư tư nhân. Những dự án lớn và chính sách giảm nghèo trở thành một phần của chiến lược quốc gia dài hạn.

Đất nước này vẫn còn những thách thức: bất bình đẳng, già hóa dân số, chênh lệch giữa các vùng và yêu cầu chuyển từ tăng trưởng dựa vào đầu tư sang tiêu dùng và bảo đảm xã hội bền vững hơn. Ngân hàng Thế giới cũng thừa nhận các vấn đề đó. Nhưng chúng không làm cho tiến bộ đã đạt được kém ý nghĩa. Ai chỉ đánh giá Trung Quốc dựa trên việc thể chế chính trị nước này giống các thể chế Tây Âu đến đâu thì đã bỏ qua cuộc sống của hàng trăm triệu người được thay đổi nhờ phát triển. [Ngân

hàng Thế giới: Sự phát triển của Trung Quốc và các thách thức hiện nay]

Tôi không yêu cầu người dân châu Âu phải tiếp nhận mô hình Trung Quốc một cách thiếu phê phán. Tôi yêu cầu họ thừa nhận các kết quả ấy và từ bỏ định kiến rằng chỉ có mô hình phương Tây mới có thể tạo ra thịnh vượng và tiến bộ xã hội.

## 15. Việt Nam: Thực tế mà chính mắt tôi nhìn thấy

Đối với tôi, Việt Nam không chỉ là một cái tên trên bản đồ địa chính trị. Tôi đang sống tại đây trong thời gian này, trò chuyện với mọi người, lắng nghe trải nghiệm của họ và thấy rõ tầm quan trọng của chặng đường dài từ chiến tranh đến tái thiết. Lịch sử đất nước này cho thấy độc lập có ý nghĩa như thế nào đối với một dân tộc từng chịu sự tàn phá của chiến tranh và ách thống trị từ bên ngoài. Lịch sử ấy cũng cho thấy việc xây dựng lại xã hội sau những tổn thất như vậy khó khăn đến mức nào.

> Các cải cách kinh tế *Đổi Mới* bắt đầu từ năm 1986. Kể từ đó, Việt Nam đã trở thành một quốc gia sản xuất hội nhập sâu rộng với thị trường quốc tế, với tốc độ tăng trưởng trên 9%. Theo Ngân hàng Thế giới, tháng 7 năm 2026, Việt Nam được xếp lại vào nhóm nền kinh tế có thu nhập trung bình cao. Thu nhập bình quân đầu người tăng mạnh, nghèo cùng cực giảm đáng kể, và những tiến bộ quan trọng đã đạt được trong giáo dục và y tế. Năm 2025, theo Ngân hàng Thế giới, khoảng 95% dân số được bao phủ bởi bảo hiểm y tế quốc gia. [Ngân hàng Thế giới: Sự phát triển của Việt Nam đến năm 2026]

Những thành tựu ấy quan trọng đối với tôi hơn phản xạ của một số nhà bình luận phương Tây, những người đánh giá một quốc gia ngay khi nghe rằng một đảng giữ vai trò chính trị trung tâm. Tôi đặt câu hỏi: Trẻ em có được đến trường không? Dịch vụ y tế có đến được với người dân không? Đường sá, cầu cống, cảng biển và nhà ở có được xây dựng không? Con người có thể nhờ lao động mà tạo dựng cuộc sống tốt hơn cha mẹ mình không? Việt Nam đã đạt những bước tiến lớn trong nhiều lĩnh vực như vậy.

Vẫn còn các vấn đề, trong đó có bất bình đẳng vùng miền, hoàn cảnh của lao động di cư và sự dễ tổn thương trước biến động quốc tế. Nhưng sẽ không công bằng nếu xóa bỏ thực tế của hàng chục năm phát triển chỉ vì đất nước không được quản trị theo mô hình phương Tây. Tôi nhìn thấy ở Việt Nam bằng chứng rằng độc lập dân tộc, cải cách kinh tế và các mục tiêu phát triển do nhà nước định hướng có thể được kết hợp theo một cách riêng.

## 16. Đánh giá hệ thống chính trị bằng đời sống của người lao động

> Khi đặt Nga, Iran, Trung Quốc và Việt Nam bên cạnh Mỹ và châu Âu, tôi không so sánh bốn mô hình giống hệt nhau với một mô hình phương Tây đồng nhất. Tôi áp dụng một tiêu chí. Hệ thống ấy đem lại điều gì cho những người đang lao động, chăm sóc người khác, sản xuất và cố gắng tạo dựng tương lai tốt đẹp hơn cho con cái? Nó tổ chức mối quan hệ giữa trách nhiệm công và lợi ích tư nhân như thế nào? Nó có thể theo đuổi mục tiêu dài hạn mà không biến mọi quyết định thành vấn đề lợi nhuận của quý tiếp theo hay không?

Một công nhân mỏ, thợ hàn, điều dưỡng, lao động nông nghiệp hoặc tài xế thường không quan tâm nhiều đến những khẩu hiệu mà chính phủ dùng để giới thiệu mình trên trường quốc tế. Họ mong có an toàn, mức lương xứng đáng, nhà ở, giáo dục, chăm sóc sức khỏe dễ tiếp cận và tương lai cho gia đình. Họ không muốn thành quả lao động của mình tự động chảy về những nhóm người hầu như không phải chịu cùng rủi ro.

Tôi tin rằng bốn quốc gia được bàn đến ở đây cho thấy trong những lĩnh vực quan trọng, nhà nước có thể giữ vai trò tích cực trong phát triển xã hội. Trung Quốc và Việt Nam chứng minh điều đó bằng thành tựu giảm nghèo quy mô lớn; Nga bằng sự phục hồi sau biến động của thập niên 1990 và khả năng duy trì quyền lực nhà nước; Iran bằng sự kiên cường trước sức ép bên ngoài và đầu tư vào những lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe ban đầu. Điều đó không có nghĩa mọi cư dân tại những quốc gia ấy đều sống tốt hơn mọi cư dân châu Âu. Nó có nghĩa tôi coi trọng những lựa chọn và ưu tiên phát triển của họ hơn rất nhiều so với cách diễn ngôn phương Tây thường thể hiện.

**Phương Tây không có độc quyền định nghĩa thế nào là tiến bộ. Tiến bộ phải được nhìn thấy trong cuộc sống của con người. Ai muốn thuyết phục tôi điều ngược lại phải đưa ra kết quả, chứ không chỉ lặp đi lặp lại từ dân chủ.**

## 17. Sự đạo đức giả trong luật pháp quốc tế

Sự mất lòng tin của tôi đối với trật tự chính trị phương Tây gia tăng mạnh mẽ vì cách đối xử bất bình đẳng với các cuộc chiến và can thiệp. Iraq, Afghanistan, vùng Balkan và Libya đã để lại một cái bóng dài. Ở Trung Đông và nhiều nơi khác, sức mạnh quân sự thường được khoác lên những tuyên bố cao đẹp về nhân quyền, an ninh và giải phóng. Khi hậu quả vượt khỏi tầm kiểm soát, những người dân bình thường bị bỏ lại giữa cảnh đổ nát.

Lịch sử ấy không miễn trừ bất kỳ quốc gia nào khác khỏi nghĩa vụ theo luật pháp quốc tế. Nhưng nó cũng tước đi quyền tự động đặt mình cao hơn các nước khác về mặt đạo đức của phương Tây. Chẳng hạn, cuộc xâm lược Iraq do Mỹ tiến hành năm 2003 không chính thức là một chiến dịch NATO; tuy nhiên NATO đã chỉ huy chiến dịch

quốc tế ở Libya năm 2011 và tiếp nhận quyền chỉ huy lực lượng ISAF tại Afghanistan năm 2003 theo ủy nhiệm của Liên Hợp Quốc. Những khác biệt chính xác về pháp lý và thể chế rất quan trọng. Chính vì vậy, các nhà lãnh đạo không nên xóa nhòa khác biệt giữa các cuộc can thiệp bằng một câu chuyện đạo đức tiện lợi. [NATO: Lịch sử các chiến dịch]

Ai thực sự coi trọng việc bảo vệ thường dân phải tự hỏi vì sao một số nạn nhân xuất hiện trên truyền thông suốt nhiều tuần, còn những người khác chỉ được nhắc đến thoáng qua. Ai muốn bảo vệ chính sách trừng phạt cũng phải xem xét các hậu quả nhân đạo của nó. Ai tự nhận bảo vệ một trật tự thế giới dựa trên luật lệ phải sẵn sàng áp dụng chính những luật lệ đó khi bên gây ra hành vi là đồng minh của mình.

Đối với tôi, đây không phải lập luận nhằm bào chữa cho những tội ác ở nơi khác. Đây là lập luận chống lại sự đạo đức giả của một thế lực tự dành ngoại lệ cho chính mình. Uy tín đạo đức không phải di sản mà người ta sở hữu mãi mãi. Nó phải liên tục được chứng minh bằng hành động của chính mình.

## 18. Sự im lặng của người dân không phải là vô can

> Tôi không chỉ hướng sự phê phán của mình vào các nhà lãnh đạo chính phủ. Một xã hội còn được định hình bởi những gì công dân chấp nhận, phớt lờ hoặc phản đối. Khi chiến tranh và các biện pháp trừng phạt được biện hộ suốt nhiều năm, khi đau khổ của những dân tộc ở xa dần biến mất khỏi nhận thức thường ngày, và khi lợi ích kinh tế riêng được coi là quan trọng hơn những nguyên tắc phổ quát, một trách nhiệm đạo đức rộng lớn hơn sẽ xuất hiện.

Tôi không chỉ nghĩ đến chính trị gia, biên tập viên hay những doanh nhân có ảnh hưởng. Tôi còn nghĩ đến những con người bình thường chưa bao giờ có đủ can đảm lên tiếng phản đối chính phủ của mình, ngay cả khi họ chứng kiến cuộc sống của người khác bị hủy hoại. Sự im lặng ấy có thể xuất phát từ sợ hãi, tâm lý ngại phiền phức, thờ ơ, lòng trung thành chính trị hoặc việc không sẵn lòng tìm hiểu thông tin. Đối với tôi, không thể vì thế mà đặt toàn bộ trách nhiệm đạo đức lên những người nắm quyền.

Ngay cả con và cháu của tôi cũng không nằm ngoài sự đánh giá ấy. Tình cảm gia đình không buộc tôi phải tán thành sự thụ động chính trị của họ. Tôi cho rằng mỗi con người có nghĩa vụ lên tiếng trước bất công, kể cả khi bất công đó do những chính phủ mà họ cảm thấy gắn bó về văn hóa gây ra hoặc tạo điều kiện cho nó xảy ra. Đây không phải kết luận về tội lỗi pháp lý, cũng không phải lời khẳng định rằng mọi người đều có thông tin và khả năng hành động giống nhau. Đây là sự đánh giá về lòng can đảm cá nhân và lương tâm.

Tôi hiểu rằng những lời này rất gay gắt. Ở tuổi của mình, tôi không còn nhiều nhu cầu làm dịu niềm tin để người khác cảm thấy dễ chịu. Nhưng sự gay gắt ấy nhắm vào lựa chọn ngoảnh mặt làm ngơ, chứ không phải quan niệm rằng thường dân phải chịu chiến tranh và khốn khổ như một hình phạt. Lòng trắc ẩn dành cho nạn nhân và sự phê phán đạo đức mạnh mẽ đối với im lặng không hề loại trừ nhau.

## 19. Một chế độ nuôi dưỡng nỗi sợ không thể đem lại hòa bình bền vững

> Phương Tây ngày càng xây dựng chính sách an ninh quanh sự đối đầu, răn đe, trừng phạt và những lời cảnh báo không ngừng về các kẻ thù mới. Đôi khi phòng bị quân sự và bảo vệ an ninh là cần thiết. Nhưng khi hầu như mọi cuộc khủng hoảng quốc tế đều trở thành lý do để tiếp tục tăng ngân sách quốc phòng và đẩy ngoại giao xuống hàng thứ yếu, ngoại lệ đã biến thành quy tắc. Một dân chúng liên tục bị gieo rắc nỗi sợ khó có thể bình tĩnh đánh giá những lựa chọn khác.

Đó là điều khiến tôi đặc biệt khó chịu trong cách truyền thông chính trị từ Washington và Bruxelles. Người ta thường nói như thể bất kỳ nghi ngờ nào về đường lối đã chọn đều là dấu hiệu của sự ngây thơ hoặc thiếu trung thành. Ai kêu gọi đàm phán thì bị nói rằng đang giúp đối phương. Ai xem xét các biện pháp trừng phạt với thái độ phê phán thì bị cho là đứng về phía sai trái. Ai hỏi người dân được lợi gì thì bị xem như chẳng hiểu gì về địa chính trị. Bằng cách đó, tranh luận bị đóng lại đúng vào lúc nó cần được mở ra.

Tôi không muốn sống trong một xã hội nơi lựa chọn hòa bình bị coi là đáng nghi ngờ. Một trật tự chính trị thực sự tự tin sẽ có khả năng dung nạp tiếng nói bất đồng. Nó sẽ bảo vệ các chính sách của mình bằng bằng chứng, thừa nhận sai lầm và không biến những người phản đối thành kẻ thù về đạo đức. Theo tôi, việc phương Tây dễ dàng sử dụng ngôn ngữ phân chia tuyệt đối giữa thiện và ác chính là dấu hiệu của sự yếu kém chính trị.

## 20. Người dân Ukraine không thể tiếp tục bị biến thành công cụ

Số phận Ukraine đã trở thành vấn đề chiến lược đối với các khối cường quốc. Nhưng đối với các gia đình Ukraine, đó là những điều trực tiếp hơn rất nhiều: mất mát, bất định, nhà cửa bị phá hủy, gia đình ly tán và một tương lai liên tục bị trì hoãn. Tôi tin rằng phương Tây không còn có thể giành chiến thắng chiến lược trong cuộc chiến này theo những kỳ vọng mà họ đã dùng để biện minh cho đường lối kéo dài. Chính vì vậy, tôi cho rằng loại bỏ cái giá nhân đạo của việc tiếp tục chiến tranh ra khỏi cuộc thảo luận là điều vô trách nhiệm.

Chiến tranh vẫn đang tiếp diễn. Tháng 10 năm 2026, Liên Hợp Quốc báo cáo số thương vong thường dân ở mức rất cao và hậu quả nghiêm trọng từ các cuộc tấn công vào cơ sở hạ tầng năng lượng. Những đau khổ ấy là lý do để không biến các dự báo chính trị thành khẩu hiệu tự mãn. Sự phê phán của tôi hướng tới những nhà lãnh đạo mà theo tôi chưa đủ sẵn lòng đối diện với thực tế chiến lược và tìm kiếm lối thoát ngoại giao đáng tin cậy. [Liên Hợp Quốc: Giám sát nhân quyền tại Ukraine, tháng 10 năm 2026]

Tôi không muốn thất bại quân sự được ăn mừng trên đau khổ của những con người bình thường. Tôi muốn trách nhiệm chính trị của những người đã đưa ra kỳ vọng không thể đạt được cuối cùng phải được thảo luận. Người dân Ukraine xứng đáng với điều tốt đẹp hơn việc bị biến thành biểu tượng trong cuộc đối đầu giữa các cường quốc. Họ xứng đáng được an toàn và có cơ hội tái thiết đất nước. Chính trị đích thực bắt đầu từ thực tế con người ấy, không phải từ uy tín của người tổ chức hội nghị thượng đỉnh tiếp theo.

## 21. Không phải quyền lực nào tự gọi mình là dân chủ cũng thực sự dân chủ

Các nhà lãnh đạo phương Tây không ngừng nói về bảo vệ nền dân chủ. Tôi tự hỏi từ ấy còn có ý nghĩa gì khi trên thực tế, người dân hầu như không có ảnh hưởng đối với những quyết định làm đảo lộn cuộc sống của họ. Chỉ có bầu cử thôi chưa đủ, nếu quyền lực của đồng tiền, các nhóm vận động hành lang, những đảng phái lâu đời và các mạng lưới hành chính thường trực giới hạn nghiêm trọng những lựa chọn chính sách thực sự có thể được xem xét.

Vì vậy, tôi thích nói đến cuộc khủng hoảng của *nền dân chủ thực chất*. Có nghị viện không tự động đồng nghĩa với một xã hội mà đa số người dân quyết định đường hướng kinh tế. Có hiến pháp không bảo đảm rằng các tập đoàn lớn có ít ảnh hưởng hơn người lao động. Được tự do nói về chính trị không đồng nghĩa chắc chắn có ảnh hưởng thực sự tới cuộc chiến tiếp theo. Theo tôi, phương Tây quá tự mãn về hình ảnh của chính mình trong những vấn đề này.

Điều đó không có nghĩa bầu cử, tự do ngôn luận và sự bảo vệ pháp lý độc lập là vô giá trị. Chúng rất quan trọng. Nhưng tôi phản đối quan điểm rằng sự tồn tại về hình thức của chúng tự động bù đắp được mọi thiếu sót khác. Người lao động được lợi rất ít từ quyền lựa chọn một nhà lãnh đạo khác bốn năm một lần nếu các ưu tiên căn bản về kinh tế và quân sự vẫn gần như nằm ngoài phạm vi thảo luận.

**Vì thế, sự so sánh của tôi với Nga, Iran, Trung Quốc và Việt Nam là một lời thách thức đối với sự kiêu ngạo của phương Tây.** Tôi không khẳng định mỗi

công dân ở những nước ấy đều có ảnh hưởng chính trị không giới hạn. Tôi khẳng định rằng một hệ thống phương Tây không tự nhiên ưu việt chỉ vì nó tự gọi mình là dân chủ. Nó phải xứng đáng với danh xưng đó bằng cách thực sự đặt lợi ích của người dân lên hàng đầu.

## 22. Trật tự thế giới đang thay đổi: Phương Tây không còn độc quyền định đoạt chương trình nghị sự

> Điều khiến tôi hy vọng là những quốc gia khác ngày càng có khả năng góp phần mạnh mẽ định hình chương trình nghị sự quốc tế. Trung Quốc là một cường quốc công nghiệp và công nghệ lớn. Nga sở hữu tài nguyên thiên nhiên, năng lượng, năng lực quốc phòng và những mối quan hệ ngoại giao không biến mất vì các lệnh trừng phạt của châu Âu. Iran đã cho thấy vị trí địa lý và lợi ích khu vực của mình không thể bị tùy tiện phớt lờ. Việt Nam tiếp tục từng bước củng cố sự phát triển và vị thế quốc tế.

Những quốc gia này không phải một gia đình đồng nhất và cũng không chia sẻ cùng lợi ích trong mọi vấn đề. Nhưng cùng với các nước khác, họ cho thấy thế giới không thể được quản trị độc quyền từ Washington, Bruxelles hay London. Theo tôi, đây là một sự điều chỉnh lành mạnh đối với thói quen thời thuộc địa và hậu thuộc địa, khi các cường quốc phương Tây thường nói như thể những ưu tiên kinh tế và chính trị của họ đương nhiên là phổ quát.

Một thế giới đa cực không tự động bảo đảm công lý. Những trung tâm quyền lực mới cũng phải được đánh giá qua cách đối xử với người dân và các quốc gia nhỏ hơn. Nhưng đa cực làm tăng khả năng một nước tự lựa chọn con đường phát triển, đàm phán với nhiều đối tác và không hoàn toàn phụ thuộc vào một trung tâm tài chính hoặc quân sự duy nhất. Với những quốc gia từng chịu hậu quả của sự thống trị từ bên ngoài suốt nhiều thế kỷ, điều đó không hề nhỏ.

**Phương Tây sẽ phải học cách lắng nghe. Một trật tự quốc tế mà phần còn lại của thế giới chỉ được phép đồng ý với những kết luận của phương Tây không phải trật tự của những bên bình đẳng. Đó là một hệ thống thứ bậc, ngay cả khi nó tự nhận dựa trên luật lệ.**

## 23. Vì sao tôi dự đoán mô hình phương Tây hiện nay sẽ sụp đổ

> Tôi tin chắc rằng mô hình chính trị và kinh tế phương Tây hiện tại không thể tồn tại bền vững về lâu dài. Đây là đánh giá về hướng đi của nó, không phải lời dự đoán rằng mọi ngân hàng sẽ đóng cửa vào một ngày nhất định hoặc Liên minh

châu Âu đột nhiên biến mất. Các hệ thống có thể dần đánh mất tính chính danh, ngay cả khi những thể chế của chúng vẫn hoạt động trong nhiều năm. Sự suy tàn bắt đầu khi những nhóm người đông đảo cảm thấy lao động, thuế và sự hy sinh của họ không còn phục vụ chính họ hoặc một mục tiêu chung.

Khi đó xuất hiện một mâu thuẫn nguy hiểm. Tầng lớp tinh hoa chính trị đòi hỏi lòng tin nhưng từ chối giải trình về những chiến lược thất bại. Họ yêu cầu hy sinh tài chính nhưng lại bảo vệ các lợi ích kinh tế quyền lực. Họ nói về hòa bình nhưng tiếp tục đầu tư vào công cụ đối đầu. Họ gọi hệ thống của mình là dân chủ nhưng xem những phê phán căn bản là mối đe dọa đối với trật tự đã thiết lập. Tình trạng ấy càng kéo dài, ngôn ngữ của họ càng mất sức thuyết phục.

Tôi dự đoán những mâu thuẫn đó sẽ ngày càng khó kiểm soát. **Sự kết hợp của bất bình đẳng xã hội, chi phí cao, đối đầu địa chính trị và mất lòng tin sẽ làm rỗng dần trật tự chính trị từ bên trong.** Điều đó có thể dẫn tới cải cách sâu rộng, chuyển dịch quyền lực hoặc khủng hoảng thể chế nghiêm trọng. Tôi không tin vào sự ổn định vĩnh viễn của một hệ thống thường xuyên yêu cầu người dân hy sinh cho những quyết định mà họ có quá ít khả năng tác động.

Vì vậy, đối với tôi, câu hỏi không phải là liệu tầng lớp tinh hoa hiện nay có thể mãi giữ được vị thế quen thuộc của mình hay không. Tôi không tin điều đó. Câu hỏi là liệu quá trình chuyển sang một trật tự khác có thể diễn ra hòa bình và công bằng xã hội, hay những người nắm quyền sẽ tìm cách kiểm soát cả quá trình ấy vì lợi ích riêng.

## 24. Người lao động không được lợi gì từ một cuộc Chiến tranh Lạnh mới

Những người lao động hằng ngày thường chẳng được lợi gì từ cuộc đối đầu không có hồi kết giữa các quốc gia. Một thợ hàn ở Bỉ không được lợi khi hóa đơn năng lượng trở nên không thể chi trả. Một công nhân nhà máy ở Trung Quốc không được lợi từ lệnh phong tỏa thương mại khiến thu nhập bất ổn. Một điều dưỡng tại Iran không được giúp đỡ bởi các biện pháp trừng phạt làm việc tiếp cận vật tư thiết yếu khó khăn hơn. Một gia đình Nga hay Ukraine chẳng được lợi gì từ cuộc chiến cướp đi con cái của họ.

Đó là tình đoàn kết mà tôi coi trọng. Tôi không cần một ranh giới ý thức hệ mới buộc những người bình thường phải căm ghét nhau. Sự phê phán của tôi đối với phương Tây rất gay gắt vì tôi cho rằng các nhà lãnh đạo của họ quá thường xuyên hành động như thể quyền lực địa chính trị quan trọng hơn hậu quả xã hội. Nhưng người dân các nước phương Tây không bị kết án phải sống mãi trong mô hình chính trị ấy. Họ cũng có thể đòi hỏi những lựa chọn khác.

Đã đến lúc sự phát triển kinh tế một lần nữa phải được đo bằng an toàn, sức khỏe và sự bảo đảm đời sống của những người trực tiếp lao động. Một xã hội không phải thành công chỉ vì giá cổ phiếu tăng trong khi nhà ở trở nên ngoài tầm với. Nó không thành công chỉ vì các công ty quốc phòng thông báo doanh thu kỷ lục trong khi bệnh viện thiếu nhân viên. Nó không thành công chỉ vì đưa ra những bài diễn văn đạo đức nhưng lại sao nhãng ngoại giao.

Tương lai tôi mong muốn không phải một thế giới mà tầng lớp tinh hoa này đơn giản bị thay bằng một tầng lớp tinh hoa khác. Tôi mong muốn một thế giới nơi các nhà nước thực sự có trách nhiệm đối với người dân và sự hợp tác đem lại nhiều kết quả hơn việc cưỡng ép kinh tế hay đe dọa quân sự. Để làm được điều đó, cả những cường quốc đang trỗi dậy cũng phải nhìn lại thành quả của mình với tinh thần phê phán. Nếu không, sự giải phóng được tuyên bố sẽ chỉ tạo ra một hệ thống thứ bậc mới.

## 25. Kết luận của tôi: Con người, chứ không phải tầng lớp tinh hoa phương Tây, phải ở vị trí trung tâm

Sau một cuộc đời dài và nhiều năm lao động, quan điểm của tôi đã rõ ràng. **Tôi không còn tin vào câu chuyện rằng Mỹ và châu Âu đương nhiên là chuẩn mực chính trị và đạo đức của thế giới.** Tôi nhìn thấy một trật tự phương Tây có những thể chế dân chủ về hình thức nhưng trong đó, theo niềm tin của tôi, các lợi ích tài chính, dược phẩm và quân sự lớn có ảnh hưởng không tương xứng lên đường lối chính sách. Tôi nhìn thấy những chính phủ áp dụng có chọn lọc các nguyên tắc đạo đức và đòi hỏi người dân phải trả cái giá ngày càng cao cho các chiến lược địa chính trị.

Trái lại, ở Nga, Iran, Trung Quốc và Việt Nam, tôi thấy những cách thức khác nhau để xây dựng nền độc lập quốc gia, phát triển kinh tế và trách nhiệm công. Các quốc gia ấy không giống nhau và không phải không có khiếm khuyết. Nhưng tôi từ chối đặt những thành tựu lịch sử, tiến bộ xã hội và quyền theo đuổi con đường độc lập của họ dưới sự tự cho mình ưu việt của phương Tây.

Tôi coi chiến lược của Ukraine và các đồng minh phương Tây trong cuộc chiến hiện nay về cơ bản đã thất bại. Tôi nhìn thấy trong sức kháng cự của Nga và Iran bằng chứng rằng thế giới không còn có thể bị buộc phải tuân theo riêng các yêu cầu của phương Tây. Tôi nhìn thấy trong sự phát triển của Trung Quốc và Việt Nam một thách thức quan trọng đối với quan niệm rằng chỉ hệ thống phương Tây mới có thể tạo ra thịnh vượng. Và tôi tin rằng những mâu thuẫn đạo đức và xã hội của mô hình phương Tây hiện nay cuối cùng sẽ dẫn tới sự chuyển đổi sâu sắc hoặc suy tàn của nó.

Tôi không ảo tưởng về trách nhiệm của công dân. Theo tôi, những người im lặng trước bất công phải gánh một phần trách nhiệm đạo đức cho sự im lặng ấy. Niềm tin đó không dừng lại trước cửa gia đình tôi. Nhưng mục đích của tôi không phải vui mừng trước đau khổ của con người. Tôi muốn họ cuối cùng có đủ can đảm để không tiếp tục bị điều khiển bởi nỗi sợ, sự dễ dãi và những lợi ích kinh tế vốn không phải của họ.

**Châu Âu chưa sụp đổ về kinh tế. Nhưng theo đánh giá của tôi, châu Âu đã đánh mất phần lớn uy tín đạo đức của mình. Tương lai không thuộc về nhà sản xuất vũ khí lớn nhất, nhóm vận động hành lang giàu nhất hay người tuyên bố ồn ào nhất về các giá trị dân chủ. Tương lai thuộc về những xã hội thực sự lấy phẩm giá của người lao động chăm chỉ làm điểm xuất phát.**

## Các cuộc trao đổi chính và nguồn tài liệu bổ sung


1. Scott Ritter và Nima Alkhorshid, *It's Over — There's Nothing Left* — nguồn cho những phân tích chiến lược và chính trị được thảo luận trong bài.
2. Stas Krapivnik và Pascal Lottaz, *Russia is Finishing Europe* — nguồn cho lập luận về sự hao mòn kinh tế, các lệnh trừng phạt, hậu cần và tương lai châu Âu.
3. Ngân hàng Thế giới, *Four Decades of Poverty Reduction in China* — công cuộc giảm nghèo tại Trung Quốc.
4. Ngân hàng Thế giới, *Viet Nam: Overview* — phát triển kinh tế, y tế và giáo dục tại Việt Nam.
5. Tổ chức Y tế Thế giới, *Iran: Health Equity through Primary Health Care* — thành tựu và bất bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe tại Iran.
6. Ngân hàng Thế giới, *Pathways to Inclusive Growth: Russian Federation* — những thay đổi kinh tế và xã hội tại Nga từ năm 2000.
7. Ủy ban Bầu cử Liên bang Mỹ, *2023–2024 Campaign Activity* — số liệu chính thức về tài trợ bầu cử tại Mỹ.
8. OECD, *Health at a Glance 2025: United States* — chi tiêu y tế và tuổi thọ trung bình.
9. SIPRI, *Top 100 Arms-producing and Military Services Companies* — doanh thu toàn cầu từ vũ khí.
10. Cơ quan Năng lượng Quốc tế, *Oil Market Report October 2026* — hậu quả của xung đột Trung Đông đối với năng lượng và vận tải.
11. Hội đồng Liên minh châu Âu, *Sanctions against Russia* — thông tin hiện hành về các lệnh trừng phạt của châu Âu.